

DANH SÁCH KHOẢN THU NGOẠI KHÓA THÁNG 9+10/2023
NĂM HỌC 2022-2023

Stt	Khoản thu	Số tiền/tháng			Tháng 9/2023				Tháng 10/2023				Ghi chú
		Cộng	Thu theo NQ04	Thu thỏa thuận	Nhà trẻ	Mầm	Chồi	Lá	Nhà trẻ	Mầm	Chồi	Lá	
1	Anh văn Compass_Mầm, Chồi	320.000	-	320.000		160.000	160.000			320.000	320.000		
	Anh văn Compass_Lá	480.000	-	480.000				240.000				480.000	
2	Toán Ucmas_Mầm, Chồi, Lá	320.000	-	320.000		250.000	250.000	250.000		500.000	500.000	500.000	
	Giáo trình toán	-	-	-							320.000	150.000	Theo cấp độ
3	Vẽ	135.000	80.000	55.000		65.000	65.000	65.000		135.000	135.000	135.000	
4	Gymkid (Nhà trẻ)	390.000	-	390.000	Demo				390.000				
5	Gokids (Mầm, Chồi, Lá)	436.000	-	436.000		218.000	218.000	218.000		436.000	436.000	436.000	
	Đồng phục Gokids					200.000đ/bộ							Theo nhu cầu
6	Nhảy	100.000	80.000	20.000		50.000	50.000	50.000		100.000	100.000	100.000	
7	Võ thuật	350.000	-	350.000						350.000	350.000	350.000	
8	Stem	550.000	90.000	460.000						550.000	550.000	550.000	
9	Phát triển ngôn ngữ					Từ 375.000 đến 900.000 tùy mức độ				Từ 750.000 đến 1.800.000 tùy mức độ			
10	Gửi ngoài giờ	800.000		800.000	600.000	600.000	600.000	600.000	800.000	800.000	800.000	800.000	Tháng 9 thu 3 tuần
11	Giữ xe máy	80.000	-	80.000									
12	Giữ xe ô tô	350.000	-	350.000									

Lưu ý:
- Thời gian thu phí tháng 9+10/2023 từ 06/10/2023 đến hết 18/10/2023.
- Phụ huynh đăng ký học ngoại khóa cho trẻ với Giáo viên chủ nhiệm.

Ngày 03 tháng 10 năm 2023
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
TRƯỜNG MẦM NON NAM SÀI GÒN
TP. Hồ Chí Minh
Giáo viên Thị Xuân Thương

THÔNG BÁO TẠM THU - THÁNG 9+10/2023
NĂM HỌC 2023-2024

Stt	Khoản thu	Mức thu	Đvt	Số tháng	Số tiền Nhà trẻ	Số tiền Mầm	Số tiền Chồi	Số tiền Lá	Ghi chú
1	Học phí công lập	1,080,000	Tháng	2					Chờ VB hướng dẫn
2	Tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	515,000	Tháng	2	1,030,000	1,030,000	1,030,000	1,030,000	
3	Tiền công trả lương NV nuôi dưỡng Nhà trẻ	200,000	Tháng	2	400,000				
4	Tiền công trả lương NV nuôi dưỡng Mẫu giáo	160,000	Tháng	2		320,000	320,000	320,000	
5	Hỗ trợ chăm sóc giáo dục	1,900,000	Tháng	2					Chờ VB hướng dẫn
6	Tiền ăn sáng	15,000	Ngày	41	615,000	615,000	615,000	615,000	T9: 19 ngày, T110: 22 ngày
7	Tiền ăn trưa + xế T9/2023, ăn trưa T10/2023	35,000	Ngày	41	1,435,000	1,435,000	1,435,000	1,435,000	T9: 19 ngày, T110: 22 ngày
8	Tiền ăn xế T10/2023	15,000	Ngày	22	330,000	330,000	330,000	330,000	Thu từ 01/10/2023
9	Công phục vụ ăn sáng T9/2023	7,000	Ngày	19	133,000	133,000	133,000	133,000	T9: 19 ngày, T10: 22 ngày
10	Công phục vụ ăn sáng T10/2023	10,000	Ngày	22	220,000	220,000	220,000	220,000	
11	Gas-điện-nước T9/2023	3,000	Ngày	19	57,000	57,000	57,000	57,000	Thu T9/2023
12	Nước uống	15,000	Tháng	2	30,000	30,000	30,000	30,000	
13	Điện máy lạnh	35,000	Tháng	2	70,000	70,000	70,000	70,000	
14	Enetviet (chuyển đổi số)	20,000	Tháng	2	40,000	40,000	40,000	40,000	
15	Tiền mua sắm TB, VD phục vụ học sinh bán trú	450,000	Năm	1	450,000	450,000	450,000	450,000	1 năm thu 1 lần
16	Học phẩm	50,000	Năm	1	50,000	50,000	50,000	50,000	1 năm thu 1 lần
17	Học cụ học liệu	Theo khối	Năm	1	300,000	480,000	530,000	550,000	1 năm thu 1 lần
18	Khám sức khỏe ban đầu	20,000	Năm	1	20,000	20,000	20,000	20,000	1 năm thu 1 lần
	Cộng				5,180,000	5,280,000	5,330,000	5,350,000	

Ngày 03 tháng 10 năm 2023
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
TRƯỜNG MẦM NON NAM SÀI GÒN
Lê Thị Xuân Thương

Lưu ý:

- Thời gian thu phí tháng 9+10/2023 từ 06/10/2023 đến hết 18/10/2023.
- Ngày nghỉ của trẻ trong tháng sẽ được hoàn lại tiền ăn 65.000đ/ngày và được trừ vào tháng sau.